TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2024/HSST Ngày: 27/3/2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dản

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2023/HSST, ngày 16/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18A/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Ánh L, (tên gọi khác: Bé B, Chị B, Chó Con); sinh năm: 1992; nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ B, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Thanh P; sinh năm: 1967; con bà Đặng Thị Tuyết H; sinh năm: 1970; Có một người con, sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B "Có mặt".

2**. Trương Quốc T**; sinh năm: 1996; nơi sinh: tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; HKTT: thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trương Phước H1, sinh năm: Không rõ; Con bà Nguyễn Thị P1, Sinh năm: 1962; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Có mặt".

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ lên quan:

1. Đoàn Hào K (Tý B1), sinh năm 1998; HKTT: Khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Vắng mặt".

2. Trần Văn T1 (Đen lý), sinh năm 1987; HKTT: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Vắng mặt".

3. Dương Xuân Đ, sinh năm 1995; HKTT: Tổ I, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Vắng mặt".

4. Cao Minh L1, sinh năm 1995; HKTT: khu phố V, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Vắng mặt".

5. Nguyễn Khánh Q, sinh năm 1991; HKTT: thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Vắng mặt".

6. Bùi Văn T2, sinh năm 1992; HKTT: tổ F, ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Vắng mặt".

7. Trà Văn T3, sinh năm 1981; HKTT: 95 Đ, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Vắng mặt".

8. Phạm Thị Kim P2, sinh năm 1984; HKTT: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh B (Nay là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) "Vắng mặt".

9. Đỗ Thanh H2, sinh năm 1985; HKTT: Thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Có mặt".

10. Đỗ Quốc T4, sinh năm 1985; HKTT: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Vắng mặt".

- ***Người chứng kiến:*** Ông Nguyễn Kính H3, sinh năm 2001; HKTT: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/6/2023, tại khu vực Quốc lộ E thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện C phát hiện bắt quả tang Trương Quốc T có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 bịch nylon màu trắng được hản (dán) kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt được thu giữ của Trương Quốc T.

+ 01 Diện thoại di động hiệu Nokia 6.1 Plus màu đen, số IMEI: 35692609416294.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, Biển số: 72F1-280**, số khung: RLCS1FC30EY060442, số máy: 1FC3060442

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Trương Quốc T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào lúc 09 giờ 52 phút ngày 07/6/2023, Trương Quốc T dùng số thuê bao 03773383** gọi vào số thuê bao 08175757** (danh bạ lưu tên "Chị 3 Gà") của Lê Thị Ánh L (B) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy, L đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 72F1-28035 đến nhà L thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi T đến trước cửa nhà thì L ra bán cho T một bịch ma túy đá với 200.000 đồng. T bỏ bịch ma túy vừa mua được vào túi quần rồi quay về lại nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi T đang đi trên Quốc lộ E thuộc thôn T, xã B huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang T có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và thu giữ số tang vật như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 234/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: "Mẫu A gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,1667 gam, là ma túy, loại Methamphetamine" (Bút lục số 42).

Từ lời khai của Trương Quốc T về hành vi của Lê Thị Ánh L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã mở rộng điều tra.

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 23/6/2023, tại trước cửa nhà của Lê Thị Ánh L thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an huyện C và Công an xã B tiến hành kiểm tra phát hiện đối tượng Trần Văn T1 (tên thường gọi: Đen lý) và Đoàn Hào K (tên thường gọi: Tý B1) đến trước nhà của Lê Thị Ánh L để mua ma túy đá. Ngay sau đó, Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra nhà của Lê Thị Ánh L. Tại thời điểm kiểm tra có Lê Thị Ánh L đang ở trong nhà.

Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ:

- 01 cục tinh thể màu trắng không rõ hình dạng trong hộp màu trắng để trong phòng ngủ của L; 01 cục tinh thể màu trắng không rõ hình dạng trên nền phòng khách, cạnh cửa sổ nhà của L; 01 bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ được dán kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nằm cạnh tường phía dưới cửa sổ cạnh nhà L (nghi là ma túy).

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Fi màu vàng đen, biển số: 60B5-427.**; số khung: RLCUE1710GY103349; số máy: E3T6E154368 của Trần Văn T1;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số: 94AH-006.**, số máy: VZS139FMB150476 của Đoàn Hào K.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ, số IMEI1: 866376044433578, số thuê bao: 03526410** của Lê Thị Ánh L.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh dương, số IMEI1: 862275045914939; số IMEI2: 862275045914921 số thuê bao SIM1: 03468500**;

SIM2: 0977804536 của Đoàn Hào K.

Trong lúc lực lượng Công an đang lập biên bản thì Dương Xuân Đ (tên thường gọi: Nhí đến nhà của L. Cơ quan Công an huyện C đã triệu tập Đ để làm việc. Qua làm việc, Đ khai nhận đã mua ma túy đá của L nhiều lần.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Lê Thị Ánh L khai:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 23/6/2023, trong lúc L đang ở nhà tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì lực lượng Công an có bắt giữ 02 thanh niên trước nhà L. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra nhà của L thì phát hiện trong thùng nhựa trong phòng ngủ có 01 cục tinh thể nghi là ma túy, dưới cửa sổ phòng khách có 01 cục nghi là ma túy và bên ngoài cửa sổ có 01 bịch nylon trong suốt viền đỏ được dán kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. L không biết số tinh thể nghi là ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ là của ai. Khi Cơ quan Công an kiểm tra nhà và xung quanh nhà thì phát hiện số tinh thể nghi là ma túy thì L mới biết. Trong hai người thanh niên bị Cơ quan Công an bắt giữ thì L có biết một người tên là Đoàn Hào K (tên thường gọi là Tý B1), còn người thanh niên còn lại thì L không biết. Sau khi làm việc thì L mới biết người thanh niên có họ tên là Trần Văn T1. L không thừa nhận có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy". L khai nhận có sử dụng số điện thoại 08175757** từ năm 2021, L không có đăng ký đứng tên thuê bao. Tuy nhiên, L đã làm mất điện thoại có gắn sim số thuê bao 08175757**, L không nhớ thời gian bị mất điện thoại và sim.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Thị Ánh L. Kết quả xét nghiệm: Dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine (Bút lục số 307).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C các đối tượng khai nhận như sau:

Lời khai của Trần Văn T1 (Đen): khoảng 09 giờ 40 ngày 23/6/2023, T1 đang ở nhà tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy. T1 qua nhà của bạn tên "R" mượn chiếc xe mô tô biển số 60B5-427.** đi đến nhà của Lê Thị Ánh L tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để mua ma túy đá sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, T1 đến nhà của L, đi vào đến cửa chính (cửa đang đóng, màn che) và hỏi "Chị B ơi, có đồ (tức là ma túy đá) không để (bán) cho em 200 ngàn đồng". T1 hỏi xong thì nghe tiếng nói vọng ra "chưa có, ngồi chờ tí đi". T1 nghe vậy nên ngồi trước thềm nhà đợi. T1 ngồi được khoảng 10 phút thì lực lượng công an đến kiểm tra, bắt giữ và chứng kiến thu giữ các tang vật ở nhà L. T1 khai đã mua ma túy của L được 02 lần, mỗi lần mua 01 bịch ma túy đá với giá là 150.000 đồng. Cụ thể: Vào khoảng tháng 4/2023 (không nhớ thời gian cụ thể), T1 đến nhà của L mua 01 bịch ma túy đá với giá là 150.000 đồng về sử dụng. Sau đó một ngày, T1 tiếp tục đến nhà L mua 01 bịch ma túy đá với giá là 150.000 đồng. Trong 02 lần mua ma túy thì L là người trực tiếp bán ma túy cho T1 và cả 02 lần mua ma túy của L đều tại trước cửa nhà L. Đến ngày 23/6/2023, trong lúc đang chờ L bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra (Bút lục số 284-287).

Lời khai của đối tượng Đoàn Hào K (T): khoảng 09 giờ ngày 23/6/2023, K có điện thoại vào tài khoản Zalo có tên "Chi3 Mdinh" của Lê Thị Ánh L để hỏi mua ma túy đá. Tuy nhiên, L không nghe điện thoại nên K điều khiển xe mô tô biển số: 94AH-006.99 đi đến nhà của L tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để hỏi mua ma túy. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, K đến nhà L để tìm L mua ma túy nhưng không được nên K lấy xe về, ngay lúc đó lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và đưa K về trụ sở để làm việc. K khai biết L có bán ma túy là do một người đàn ông tên "Sáu" giới thiệu và cho K tài khoản Zalo của L. K tìm đến nhà L để mua ma túy 02 lần và nhờ người đàn ông tên "Sáu" mua giúp 01 lần (Bút lục số 209-210).

Lời khai của Dương Xuân Đ (N): Đ đã nhiều lần mua ma túy của Lê Thị Ánh L, L là người trực tiếp lấy tiền và bán ma túy cho Đ. Khi có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì Đ sẽ dùng số điện thoại 0786.195.898 của Đ gọi vào số điện thoại 0817.575.751 của L để mua ma túy. Đ chỉ nhớ 03 lần gần nhất là vào các ngày 25/05, 27/05 và 11/06/2023. Cụ thể: Vào khoảng 20 giờ ngày 25/05/2023, Đ đến nhà L tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, L đồng ý và đi vào trong nhà lấy 01 bịch ma túy bán cho Đ. Đến khoảng 20 giờ ngày 27/05/2023, Đ điện thoại vào số 0817.575.751 của L để hỏi mua ma túy nhưng L không nghe điện thoại nên Đ đến nhà L để mua 180.000 đồng ma túy đá. Vào khoảng 19 giờ ngày 11/06/2023, Đ gọi điện thoại vào số điện thoại 0817.575.751 của L để mua 200.000 đồng ma túy đá, L đồng ý. Khi Đ mua ma túy của L thì L là người trực tiếp lấy tiền và cũng là người trực tiếp bán ma túy cho Đ (Bút lục số 235-239).

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, Nguyễn Khánh Q (Sinh năm: 1991; Trú tại: thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) và Bùi Văn T2 (sinh năm: 1992; Trú tại: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đến nhà của Lê Thị Ánh L với mục đích mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã triệu tập Q và T2 về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Q và T2 khai nhận như sau:

Lời khai của Nguyễn Khánh Q: Do nghe bạn giới thiệu nên biết Lê Thị Ánh L bán ma túy đá và Q đã đến nhà L tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để mua ma túy của L tổng cộng 03 lần, cụ thể: Vào ngày 10/04/2023, Q có đến nhà L để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, L đồng ý bán. Ngày 10/05/2023, Q tiếp tục đến nhà của L để mua tiếp 200.000 đồng ma túy đá. Đến ngày 10/06/2023, Q tiếp tục đến nhà L mua 200.000 đồng ma túy đá. Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 23/06/2023, Q đến nhà L để mua ma túy thì bị cơ quan công an mời về trụ sở làm việc. Lần đầu Q đến gặp trực tiếp L hỏi mua ma túy; 02 lần sau Q đều gọi điện thoại trước cho L qua số điện thoại của L là 0817575751 để hỏi trước sau đó đến gặp L để giao dịch mua bán ma túy. Khi điện thoại cho L để liên lạc hỏi mua ma túy thì Q sử dụng số điện thoại 0966752854 của Q. Mỗi lần mua ma túy của L thì Q đều trực tiếp đến nhà gặp L để mua, L trực tiếp đưa cho ma túy cho Q và Q đưa tiền mặt cho L (Bút lục số 222-223).

Lời khai của Bùi Văn T2: Do nghe bạn giới thiệu nên biết Lê Thị Ánh L bán ma túy đá và T2 đã đến nhà L để mua ma túy đá 02 lần. Cụ thể: cách ngày bị bắt

khoảng 01 tháng, T2 đến nhà L để mua 300.000 đồng ma túy đá. Khoảng 15 ngày sau, T2 tiếp tục đến nhà của L mua tiếp 200.000 đồng ma túy đá. Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 23/06/2023, T2 đến nhà L để mua ma túy thì bị cơ quan công an mời về làm việc (Bút lục số 191-192).

Ngoài ra, Lê Thị Ánh L còn liên quan đến vụ "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 17/02/2023 tại phòng số 4 nhà trọ H4 thuộc Khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với Cao Minh L1 (sinh năm: 1995; Trú tại: khu phố V, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Quá trình làm việc Cao Minh L1 khai nhận vào khoảng hơn 01 năm trước (L1 không nhớ thời gian cụ thể), Đoàn Hào K (T, là anh họ của L1) dẫn L1 đến nhà của Lê Thị Ánh L để K mua 200.000 đồng ma túy đá và L là người trực tiếp bán ma túy cho K. L1 gọi L là "chị B". L1 đã mua ma túy của L khoảng hai lần, cụ thể: Vào ngày 17/02/2023, L1 điều khiển xe mô tô biển số 72F1-40524 đến nhà của Lê Thị Ánh L tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để 150.000 đồng ma túy đá. Khi đến trước cổng nhà của L, L1 gọi "chị B ơi lấy cho em bịch 150.000 đồng tiền đồ" (nghĩa là mua bịch ma túy đá với giá là 150.000 đồng). L không muốn bán ma túy cho L1 nhưng L1 năn nỉ "giúp em lần cuối", L đồng ý bán rồi đi vào trong nhà và quay ra đưa cho L1 01 bịch ma túy đá (Bút lục số 263-271).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành điều tra mở rộng từ lời khai của Đoàn Hào K về đối tượng tên "Sáu". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành xác minh xác định "Sáu" tên là Trà Văn T3. Qua làm việc, Trà Văn T3 khai nhận: T3 và Lê Thị Ánh L chỉ là quan hệ quen biết ngoài xã hội. Nhà Tiến ở phía sau nhà của L. T3 đã trực tiếp mua ma túy của Lê Thị Ánh L khoảng 05 lần. Mỗi lần mua tại nhà L 01 bịch ma túy đá với giá là 200.000 đồng, L là người trực tiếp bán ma túy cho T3. T3 bắt đầu mua ma túy của Lê Thị Ánh L vào khoảng tháng 4/2023. T3 biết L bán ma túy là do bạn nghiện tên "P2" nói cho T3 biết và đồng thời nhà T3 ở phía sau nhà của L nên T3 cũng biết L có bán ma túy. Mỗi khi T3 có nhu cầu sử dụng ma túy thì T3 sẽ đi bộ đến nhà của L tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đứng ngay cửa sổ nhà L và gọi L bán ma túy cho T3. L ở trong nhà hỏi T3 mua bao nhiêu tiền ma túy. Sau khi đã thỏa thuận giá cả mua ma túy thì T3 sẽ đưa tiền trước cho L qua cửa sổ nhà L và L sẽ đưa ma túy cho T3 qua cửa sổ nhà. Ngoài ra, T3 còn khai có quen biết với Đoàn Hào K, T3 không có đi mua ma túy giùm cho K mà T3 có hùn tiền cùng với K để mua ma túy của L. Có một lần K đến nhà T3 tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (không nhớ rõ thời gian) rủ T3 cùng hùn tiền mua ma túy về sử dụng. T3 đồng ý và mỗi người góp100.000 đồng để T3 đi đến nhà của L mua ma túy về sử dụng với K tại phía sau nhà T3 (Bút lục số 244-248).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Trà Văn T3. Kết quả: âm tính với chất ma túy.

Từ lời khai của Trà Văn T3 về đối tượng tên "P2". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác minh xác định "Phụng" có họ tên là Phạm Thị Kim P2 (hiện đang đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 16/2023/QĐ-TA ngày 08/8/2023 của TAND huyện Châu Đức

với thời gian là 20 tháng).

Qua làm việc, Phạm Thị Kim P2 khai nhận P2 mua ma túy của Lê Thị Ánh L để sử dụng xong thì bị Công an xã B bắt lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. P2 và Lê Thị Ánh L chỉ là quan hệ quen biết ngoài xã hội. P2 ở cùng nhà với Trà Văn T3 (tên thường gọi là S), đồng thời nhà T3 ở phía sau nhà của L nên P2 biết L có bán ma túy. P2 đã nhiều lần mua ma túy của L. Mỗi lần mua 01 bịch ma túy đá với giá là 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Mỗi khi P2 có nhu cầu sử dụng ma túy thì P2 sẽ đi bộ từ nhà của Trà Văn T3 ở phía sau nhà của L đến nhà của L tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để mua ma túy. P2 đứng trước cổng nhà hoặc cửa sau nhà L và gọi L bán ma túy cho P2. L ở trong nhà và hỏi P2 mua bao nhiêu tiền ma túy. Sau khi đã thỏa thuận giá cả mua ma túy thì P2 sẽ đưa tiền trước cho L và L sẽ trực tiếp bán ma túy cho P2 tại trước cửa nhà hoặc cửa phía sau nhà L. Tuy nhiên, thỉnh thoảng P2 có vô trong nhà L để mua ma túy và L là người trực tiếp bán ma túy cho P2. Lần P2 mua ma túy gần đây nhất của L là vào ngày 22/6/2023 tại trước cửa nhà L với giá là 200.000 đồng và L là người trực tiếp bán ma túy cho P2 (Bút lục số 255-258).

Tại Bản Kết luận giám định số: 345 /KL-KTHS-MT ngày 12/7/2023 của Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh B-VT, kết luận:

- Mẫu A1 có khối lượng 0,0594 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu A2 có khối lượng 0,0885 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu A3 có khối lượng 0,6011 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (Bút lục số 147).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành cho Trà Văn T3, Phạm Thị Kim P2, Cao Minh L1 và Trương Quốc T nhận dạng qua ảnh. Kết quả nhận dạng đều xác định Lê Thị Ánh L là người bán ma túy cho T3, P2, L1 và T (Bút lục số 72-73, 249-251, 259-261, 276-277).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành cho Trương Quốc T, Trần Văn T1, Cao Minh L1, Đoàn Hào K, Dương Xuân Đ, Nguyễn Khánh Q đối chất với Lê Thị Ánh L. Kết quả đối chất L không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho những người trên (Bút lục số 74-75, 211-212, 224-225, 240-241, 273-275, 288-289).

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKS-CĐ ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Lê Thị Ánh L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Truy tố Trương Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trương Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với bị cáo Lê Thị Ánh L đại diện Viện kiểm sát kết luận Lê Thị Ánh L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thị Ánh L mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự để xử phạt Trương Quốc T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Trương Quốc T đồng ý với Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát;

Bị cáo Lê Thị Ánh L không đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo ngày 23/6/2023 là của bị cáo mua về để sử dụng chứ bị cáo không bán ma túy cho ai. Bị cáo không chấp nhận những lời khai của những người khác khai bị cáo bán ma túy cho họ. Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh hiện tại của bị cáo rất khó khăn. Bị cáo không có chồng mà có 01 người con nhỏ hơn 3 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 131/CT-VKS-CĐ ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức Trương Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Truy tố Lê Thị Ánh L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là không có căn cứ vì:

Trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì chỉ có bị cáo Trương Quốc T và các đối tượng như Trần Văn T1, Cao Minh L1, Đoàn Hào K, Dương Xuân Đ, Nguyễn Khánh Q, Trà Văn T3, Phạm Thị Kim P2 khai là mua ma túy của L nhưng không ai xác định được ngày giờ chính xác mua ma túy; Ngoài lời khai của những người này thì Cơ quan điều tra không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh L bán ma túy cho các đối tượng trên; cũng không thu được vật chứng, không xác định được

mua bán loại ma túy gì, trọng lượng là bao nhiêu; bị cáo L không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho các đối tượng: Trương Quốc T, Trần Văn T1, Cao Minh L1, Đoàn Hào K, Dương Xuân Đ, Nguyễn Khánh Q, Trà Văn T3, Phạm Thị Kim P2 nên không có căn cứ kết luận L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng: Trương Quốc T, Trần Văn T1, Cao Minh L1, Đoàn Hào K, Dương Xuân Đ, Nguyễn Khánh Q, Trà Văn T3, Phạm Thị Kim P2. Do đó bị cáo Lê Thị Ánh L không phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Bản Cáo trạng số 131/CT-VKS-CĐ ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức đã truy tố.

[3] Tại phiên toà, Trương Quốc T thừa nhận: Do biết Lê Thị Ánh L bán ma túy nên vào sáng ngày 07/6/2023, Trương Quốc T đến nhà Lê Thị Ánh L mua ma túy để sử dụng, đến khoảng 14 giờ ngày cùng ngày, tại khu vực Quốc lộ E thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sau khi đã mua ma túy của L trên đường về thì T bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện C bắt quả tang Trương Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1667 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Cũng tại phiên tòa, Lê Thị Ánh L thừa nhận: 0,749 gam ma túy loại Methamphetamine mà Cơ quan Công an thu giữ lúc 10 giờ 30 phút ngày 23/6/2023 tại nhà của L ở: Tổ B, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là ma túy của L mua về để sử dụng. L không bán và cũng không có ý định bán số ma túy này cho ai.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện C lập ngày 07/6/2023; bản Kết luận giám định số 234/KL-KTHS-MT ngày 15/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B; Biên bản kiển tra ngày 23/6/2023 của Công an huyện C; Bản Kết luận giám định số: 345 /KL-KTHS-MT ngày 12/7/2023 của Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh B-VT; một phần Bản kết luận điều tra và một phần Bản cáo trạng số 131/CT-VKS-CĐ ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức; phù hợp với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa kết luận bị cáo Lê Thị ánh L2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Lê Thị Ánh L và Trương Quốc T cùng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Trương Quốc T và Lê Thị Ánh L là công dân đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành của mình. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy (Methamphetamine) nên bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Chỉ vì sử dụng các chất ma túy mà nhiều người dấn thân vào con đường tội lỗi để thỏa mãn cơn nghiện. Nhiều gia đình ly tán, tan gia, bại sản cũng chỉ vì ma túy. Nguy hiểm hơn, vì sử dụng ma túy đã làm cho nhiều người thân bại danh liệt, bị lây nhiễm HIV và một số bệnh lây truyền nguy hiểm khác. Thậm chí có nhiều trường hợp do sử dụng ma túy quá liều bị sốc thuốc dẫn đến tử vong. Nhưng vì nghiện ngập, ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên T và L đã tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) để thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy cần

phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo T và L trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Đây là vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuy nhưng là hai hành vi độc lập, được thực hiện tại hai thời điểm khác nhau nên không phải là vụ án đồng phạm.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với L: Quá trình điều tra L không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng tại phiên tòa L đã thừa nhận số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ tại nhà L là của L và L chỉ "Tàng trữ trái phép chất ma túy" để sử dụng. L rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Điều này cho thấy L đã có chuyển biến về nhận thức, đã thừa nhận hành vi phạm tội và thành khẩn khai báo trước Hội đồng xét xử. Hoàn cảnh hiện tại của L rất khó khăn, L không có chồng nhưng đang phải nuôi 01 người con nhỏ hơn 03 tuổi. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với L; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với T.

[7] Đối với: Đoàn Hào K, Trần Văn T1, Dương Xuân Đ, Nguyễn Khánh Q và Bùi Văn T2 đã có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", vi phạm tại khoản 1 Điều 23, Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. Ngày 23/6/2023, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng/ 01 người.

Đối tượng Trà Văn T3, qua xét nghiệm chất ma túy có kết quả âm tính nên Công an huyện C không xử lý.

Đối tượng Phạm Thị Kim P2, hiện nay P2 đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 16/2023/QĐ-TA ngày 08/8/2023 của TAND huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đối tượng tên "Rôn" là đối tượng có liên quan đến chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Fi màu vàng đen; số khung: 1710GY103349; số máy: E3T6E154368. Do những thông tin về đối tượng này chưa rõ ràng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong được đánh số 234 ngày 15/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B; 03 gói niêm phong được đánh số 345/1, 345/2 và 345/3 ngày 12/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, 01 biển số 60B5 – 427.97 là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng thì áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu N1 6.1 Plus màu đen, số IMEI1 35692609416294; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ, số IMEI 866376044433578, có sim số thuê bao 0352641030; 01 điện thoại di dộng hiệu VIVO màu xanh dương, số IMEI1 862275045914939, số IMEI2 862275045914921, có sim thuê bao sim 1 346850042, sim 2 0977804536 là công cụ thực hiện tội phạm thì áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 72F1-28035, SK: RLCS1FC30EY060442, SM: 1FC3060442 thu giữ của Trương Quốc T. Cơ quan Cảnh sát điêu tra Công an huyện C đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên, tuy nhiên đến nay không có thông tin về chủ sở hữu. Do ông Đỗ Thanh H2 khai xe không có các giấy tờ nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh, biển số: 94AH-006.99, SM:VZS139FMB150476 thu giữ của Đoàn Hào K. Ngày 30/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn số: 1238 /CQCSĐT đề nghị B2 đăng báo truy tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên. Tuy nhiên đến nay chưa có thông tin về chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên để xác minh làm rõ nguồn gốc và chủ sở hữu của chiếc xe sẽ xử lý sau.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius Fi màu vàng đen, biển số: 60B5-427.97 (SK: RLCUE1710GY103349; SM: E3T6E154368) là xe của ông Đỗ Quốc T4 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe trên cho ông T4 (đã xử lý xong).

[9] Về án phí: Bị cáo Trương Quốc T và Lê Thị Ánh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị Ánh L và Trương Quốc T cùng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh L 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/6/2023.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc T 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/6/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, được đánh số 234 ngày 15/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B; 03 gói niêm phong, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, được đánh số 345/1, 345/2 và 345/3 ngày 12/7/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B và 01 biển số 60B5 – 427.97.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6.1 Plus màu đen (tại thời điểm giao nhận máy không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong và số imei); 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ, có gắn 01 thẻ sim có dãy số trên sim 8984048000001022394 (tại thời điểm giao nhận máy không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong và số imei); 01 điện thoại di dộng hiệu VIVO màu xanh dương, có gắn 02 thẻ sim có dãy số trên sim1: 89840200011423401627, sim2 8984048000035067005 (tại thời điểm giao nhận máy không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng bên trong và số imei) và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 72F1-280**, số khung: RLCS1FC30EY060442, số máy: 1FC3060442.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức ngày 12/12/2023).

Án phí: Các bị cáo Lê Thị Ánh L và Trương Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2023), các bị cáo L, T và ông H2 có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết, có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA